



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG BÁO

Tỉnh Thừa Thiên Huế

Số 38

Ngày 11 tháng 10 năm 2018

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trang

03-10-2018	Quyết định số 53/2018/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh.	02
------------	---	----

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

03-10-2018	Quyết định số 2179/QĐ-UBND ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện tại tỉnh Thừa Thiên Huế các năm 2018 - 2019.	04
04-10-2018	Quyết định số 2186/QĐ-UBND về việc đổi tên Trung tâm Hành chính công tỉnh thành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.	16
04-10-2018	Chỉ thị số 19/CT-UBND về việc cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hiện quy định không uống rượu, bia trong giờ làm việc và khi lái xe.	17
05-10-2018	Chỉ thị số 20/CT-UBND về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh.	20

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 53/2018/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH**Bãi bỏ Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công quy định chuyển giao về địa phương quản lý, xử lý;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 2414/TTr-STC ngày 27 tháng 9 năm 2018; Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1333/BC-STP ngày 17 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định chính sách hỗ trợ di dời nhà ở các hộ gia đình, cá nhân ra khỏi khuôn viên cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, nhà thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Lý do bãi bỏ: Các căn cứ pháp lý ban hành Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND đã hết hiệu lực thi hành; nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND không còn phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Xử lý một số vấn đề phát sinh trong giai đoạn chuyển tiếp

Đối với dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án hỗ trợ theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2012 trước ngày Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã phê duyệt. Đồng thời, cho phép hỗ trợ bổ sung đối với trường hợp nhà, công trình coi nói không có sự cho phép của Thủ trưởng cơ quan phân nhà ở và trong quá trình xây dựng không bị xử lý hành chính thì được hỗ trợ 80% về tài sản trên đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH****ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2179/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 03 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4
thực hiện tại tỉnh Thừa Thiên Huế các năm 2018 - 2019****CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp Dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 877/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện trong các năm 2018 - 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 thực hiện tại tỉnh Thừa Thiên Huế các năm 2018 - 2019 (*Danh mục kèm theo*).

Điều 2. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế có trách nhiệm tổ chức triển khai cung cấp dịch vụ công theo các mức độ được công bố; thường xuyên rà soát, cập nhật Danh mục dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4 khi có sự thay đổi.

Điều 3. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế triển khai thực hiện Quyết định này; Định kỳ tháng 9 hàng năm, chủ trì phối hợp với các đơn vị, địa phương tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và mức độ 4 của năm tiếp theo.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Phan Ngọc Thọ

**DANH MỤC DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, MỨC ĐỘ 4
THỰC HIỆN TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ CÁC NĂM 2018 - 2019**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 03/10/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ 3	Mức độ 4
A	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CẤP TỈNH		
I	CÔNG THƯƠNG (5 TTHC)	0	5
	Lĩnh vực thương mại quốc tế (5 TTHC)		
1.	Cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X
2.	Điều chỉnh Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X
3.	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X
4.	Gia hạn Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện		X
5.	Chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam		X
II.	DU LỊCH (8 TTHC)	4	4
	Lĩnh vực Lữ hành (4 TTHC)		
1.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế		X
2.	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa		X
3.	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch		X
4.	Đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch		X
	Lĩnh vực Dịch vụ Du lịch - Khách sạn (4 TTHC)		
5.	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	X	
6.	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch	X	
7.	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	X	
8.	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác	X	

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ 3	Mức độ 4
III.	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (11 TTHC)	3	6
	Lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo (2 TTHC)		
1.	Đề nghị miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên		X
2.	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam		X
	Lĩnh vực Quy chế thi, tuyển sinh (4 TTHC)		
3.	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú		X
4.	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông		X
5.	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia	X	
6.	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	X	
	Lĩnh vực Hệ thống văn bằng chứng chỉ (3 TTHC)		
7.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	X	
8.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ		X
9.	Công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp		X
IV.	GIAO THÔNG VẬN TẢI (4 TTHC)	2	2
	Lĩnh vực Đường bộ (4 TTHC)		
1.	Chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.	X	
2.	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.		X
3.	Chấp thuận thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.	X	
4.	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ đang khai thác.		X
V.	KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ (60 TTHC)	8	52
	Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (60 TTHC)		
1.	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân		X
2.	Đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên		X
3.	Đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên		X

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ 3	Mức độ 4
4.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần		X
5.	Đăng ký thành lập công ty hợp danh		X
6.	Đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác		X
7.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		X
8.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
9.	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		X
10.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động.		X
11.	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
12.	Đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
13.	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh		X
14.	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần		X
15.	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
16.	Đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên		X
17.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức.		X
18.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước		X
19.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế.		X
20.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.		X
21.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp		X

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ 3	Mức độ 4
22.	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác		X
23.	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích		X
24.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
25.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		X
26.	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)		X
27.	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế		X
28.	Hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp		X
29.	Cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp		X
30.	Thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
31.	Thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân		X
32.	Thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần		X
33.	Thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết		X
34.	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế		X
35.	Thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo ủy quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
36.	Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
37.	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
38.	Thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng		X
39.	Thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)		X

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ 3	Mức độ 4
40.	Thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân		X
41.	Thông báo sử dụng, thay đổi, huỷ mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)		X
42.	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh		X
43.	Thông báo tạm ngừng kinh doanh		X
44.	Thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo		X
45.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp		X
46.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp		X
47.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp.		X
48.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp		X
49.	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp		X
50.	Đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp		X
51.	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)		X
52.	Sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)		X
53.	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	X	
54.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.	X	
55.	Chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	X	
56.	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	X	
57.	Giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.	X	
58.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh).	X	
59.	Thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	X	
60.	Đăng ký giải thể doanh nghiệp	X	
VI.	LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI (1 TTHC)	0	1
	Lĩnh vực Việc làm (1 TTHC)		
1.	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài ở Việt Nam		X

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ 3	Mức độ 4
VII	NỘI VỤ (01 TTHC)	1	0
	Lĩnh vực Văn thư - Lưu trữ (1 TTHC)		
1.	Cấp bản sao và chứng thực lưu trữ	X	
VIII.	NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN (10 TTHC)	0	10
	Lĩnh vực Thú y (2 TTHC)		
1.	Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)		X
2.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)		X
	Lĩnh vực Thủy sản (8 TTHC)		
3.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá không thời hạn		X
4.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời (đối với tàu cá nhập khẩu)		X
5.	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá tạm thời		X
6.	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá		X
7.	Cấp Giấy chứng nhận tàu cá đối với tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu		X
8.	Cấp giấy phép khai thác thủy sản		X
9.	Cấp đổi, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản		X
10.	Gia hạn giấy phép khai thác thủy sản		X
IX.	TÀI CHÍNH (4 TTHC)	0	4
	Lĩnh vực Tài chính (1 TTHC)		
1.	Cấp mã số có quan hệ với ngân sách		X
	Lĩnh vực Quản lý Ngân sách Nhà nước (3 TTHC)		
2.	Kê Khai bổ sung thông tin chuyển giai đoạn dự án đầu tư xây dựng cơ bản khi đã đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách		X
3.	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (dùng cho đơn vị dự toán)		X
4.	Cấp mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (dùng cho các dự án đầu tư xây dựng cơ bản)		X

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ 3	Mức độ 4
X.	TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (11 TTHC)	1	10
	Lĩnh vực Đăng ký giao dịch bảo đảm (9 TTHC)		
1.	Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất)		X
2.	Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai		X
3.	Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận		X
4.	Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu		X
5.	Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký		X
6.	Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký		X
7.	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		X
8.	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở		X
9.	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		X
	Lĩnh vực Môi trường (2 TTHC)		
10.	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	X	
11.	Cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại		X
XI.	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (7 TTHC)	4	3
	Lĩnh vực Báo chí (2 TTHC)		
1.	Cho phép hợp báo (trong nước)		X
2.	Cho phép hợp báo (nước ngoài)		X
	Lĩnh vực Xuất bản (1 TTHC)		
3.	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh	X	
	Lĩnh vực Bưu chính (4 TTHC)		
4.	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn	X	
5.	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính	X	
6.	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được	X	
7.	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được		X

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ 3	Mức độ 4
XII.	TƯ PHÁP (3 TTHC)	3	0
	Lĩnh vực Lý lịch tư pháp (3 TTHC)		
1.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	X	
2.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	X	
3.	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	X	
XIII.	VĂN HÓA THỂ THAO (5 TTHC)	1	4
	Lĩnh vực Văn hóa (4 TTHC)		
1.	Tiếp nhận thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng rôn		X
2.	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo		X
3.	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức địa phương		X
4.	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp người mẫu		X
	Lĩnh vực thể thao (1 TTHC)		
5.	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể dục thể thao	X	
XIV.	XÂY DỰNG (7 TTHC)	6	1
	Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (6 TTHC)		
1.	Cấp giấy phép xây dựng mới	X	
2.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình	X	
3.	Cấp giấy phép di dời công trình	X	
4.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	X	
5.	Gia hạn giấy phép xây dựng	X	
6.	Cấp lại giấy phép xây dựng	X	
	Lĩnh vực nhà ở (1 TTHC)		
7.	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua		X
XV.	Y TẾ (21 TTHC)	0	21
	Lĩnh vực Dược (21 TTHC)		
1.	Công bố cơ sở đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược		X
2.	Điều chỉnh công bố đào tạo, cập nhật kiến thức chuyên môn về dược		X

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ 3	Mức độ 4
3.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ		X
4.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược		X
5.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ		X
6.	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ		X
7.	Cấp lần đầu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		X
8.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		X
9.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		X
10.	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền)		X
11.	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động		X
12.	Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
13.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở kinh doanh thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc phóng xạ; cơ sở sản xuất thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X

TT	Tên thủ tục hành chính	Mức độ 3	Mức độ 4
14.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho các cơ sở kinh doanh thuốc dạng phối hợp có chứa dược chất gây nghiện, thuốc dạng phối hợp có dược chất hướng thần, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất (trừ cơ sở sản xuất dược quy định tại Điều 50 của Nghị định này); cơ sở kinh doanh thuốc độc, nguyên liệu độc làm thuốc, thuốc, dược chất trong danh mục thuốc, dược chất thuộc danh mục chất bị cấm sử dụng trong một số ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền Sở Y tế		X
15.	Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
16.	Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt		X
17.	Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh		X
18.	Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc		X
19.	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
20.	Điều chỉnh nội dung thông tin thuốc đã được cấp Giấy xác nhận thuộc thẩm quyền của Sở Y tế		X
21.	Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước		X
B	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CẤP HUYỆN	4	3
	Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa (3 TTHC)		
1.	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu		X
2.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu		X
3.	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm rượu		X
	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo (2 TTHC)		
4.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn.	X	
5.	Hỗ trợ ăn trưa đối với các em mẫu giáo	X	
	Lĩnh vực Hộ tịch (2 TTHC)		
6.	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	X	
7.	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	X	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2186/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đổi tên Trung tâm Hành chính công tỉnh
thành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức tỉnh Thừa Thiên Huế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đổi tên Trung tâm Hành chính công tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thành Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị hành chính đặc thù trực thuộc Văn phòng UBND tỉnh, chịu sự quản lý nhà nước của Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 10 năm 2018; các nội dung khác tại Quyết định số 1416/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân các huyện, thị xã và thành phố Huế; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Ngọc Thọ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/CT-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 10 năm 2018

CHỈ THỊ

Về việc cán bộ, công chức, viên chức nêu gương thực hiện quy định không uống rượu, bia trong giờ làm việc và khi lái xe

Thời gian qua, việc chấp hành nội quy, quy chế, thực hiện kỷ luật, kỷ cương của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào nề nếp, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng thời giờ làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ cương công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; góp phần nâng cao hiệu quả sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn giao thông. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức lạm dụng việc uống rượu, bia trước, trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, làm ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công việc, ảnh hưởng đến tác phong và uy tín của cá nhân và của cơ quan, đơn vị. Tình trạng say rượu, bia khiến người điều khiển phương tiện không kiểm soát được hành vi dẫn đến gây tai nạn và thương vong trong những năm gần đây đang có xu hướng gia tăng, hơn nữa hậu quả của các vụ TNGT do người điều khiển phương tiện có sử dụng rượu, bia thường rất nghiêm trọng cả về tính chất của vụ việc lẫn mức độ thiệt hại về người và tài sản.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Thông báo số 242/TB-VPCP ngày 12/7/2018 về Kết luận của Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình - Chủ tịch Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia tại Hội nghị sơ kết công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông 6 tháng đầu năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, cơ quan, đoàn thể thực hiện tốt một số công việc sau:

1. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (kể cả người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động) có hưởng lương từ ngân sách nhà nước:

- Thực hiện nghiêm Chỉ thị 17/CT-UBND ngày 25/8/2018 của UBND tỉnh Về tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh “nghiêm cấm sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực”

- Gương mẫu trong việc hạn chế sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn khác trong các công việc của gia đình và xã hội.

2. Công an tỉnh

- Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông đường bộ, công an các địa phương tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về nồng độ cồn trong máu và khí thở của người điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, chú trọng ở các địa bàn nội thành nội thị, các tuyến giao thông trọng điểm thường xảy ra tai nạn như quốc lộ 1, đường tránh phía Tây thành phố Huế.

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan thực thi các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của lạm dụng rượu, bia và đồ uống có cồn khác; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý hành vi sản xuất, nhập lậu, kinh doanh rượu, bia và đồ uống có cồn khác không đúng quy định.

3. Sở Giao thông vận tải

- Tăng cường chỉ đạo các doanh nghiệp kinh doanh vận tải thực hiện các biện pháp kiểm soát nồng độ cồn đối với lái xe trước khi xuất bến tại các bến xe, trạm dừng nghỉ trên đường bộ.

- Chỉ đạo Hiệp hội vận tải ô tô, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải, đơn vị đào tạo lái xe đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật cho đội ngũ quản lý, điều hành và lái xe kinh doanh vận tải các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của lạm dụng rượu, bia và đồ uống có cồn khác, hậu quả của tai nạn giao thông nguyên nhân từ rượu, bia.

4. Sở Nội vụ tổ chức kiểm tra thường xuyên, đột xuất trên phạm vi toàn tỉnh về việc chấp hành của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong giờ làm việc. Kiến nghị các cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị UBND tỉnh xử lý theo quy định đối với tập thể, cá nhân vi phạm không chấp hành theo quy định.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin, báo chí, đài phát thanh truyền hình của tỉnh và các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền đến mọi tầng lớp nhân dân, trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội quy định về không uống rượu, bia trong ngày, giờ làm việc và khi lái xe; về những tác hại của rượu, bia và hậu quả của tai nạn giao thông nguyên nhân từ rượu, bia; quy định pháp luật xử phạt hành chính về vi phạm nồng độ cồn vượt quá quy định khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

6. UBND, Ban ATGT các huyện, thị xã, thành phố Huế thực hiện đồng bộ việc tuyên truyền, vận động và xử lý vi phạm quy định về nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ tại địa phương; chỉ đạo các ban ngành và chính quyền cơ sở phối hợp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp, các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ; về phòng, chống lạm dụng rượu, bia và đồ uống có cồn; quy định về kinh doanh rượu, bia... bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông tại địa phương. Phát động phong trào “Đã uống rượu, bia không lái xe”; xây dựng mô hình

“Điểm kinh doanh rượu, bia an toàn giao thông”; chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ trên địa bàn.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên chỉ đạo các đoàn thể cấp cơ sở đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên chấp hành quy định của pháp luật về nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện; về thực trạng sử dụng rượu, bia điều khiển phương tiện, hậu quả, nguyên nhân, giải pháp đối với tai nạn giao thông liên quan đến rượu, bia.

8. Báo Thừa Thiên Huế, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và các cơ quan truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, tăng thời lượng phát sóng, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, tình hình triển khai Chỉ thị của UBND tỉnh và các quy định có liên quan về chính sách, pháp luật và tác hại của việc lạm dụng rượu, bia và đồ uống có cồn khác.

9. Ban An toàn giao thông tỉnh

- Phối hợp các sở, ban, ngành, các thành viên Ban ATGT tỉnh và địa phương tăng cường tuyên truyền trong cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các quy định của pháp luật về những tác hại của rượu, bia và hậu quả của tai nạn giao thông nguyên nhân từ rượu, bia, quy định về nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện cơ giới đường bộ khi tham gia giao thông; quy định pháp luật xử phạt hành chính về vi phạm nồng độ cồn khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông.

- Chủ trì theo dõi, giám sát việc thực hiện của các cơ quan, địa phương; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện tại các kỳ sơ kết, tổng kết công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông toàn tỉnh.

Yêu cầu Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế và Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội triển khai nghiêm túc Chỉ thị này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/CT-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 10 năm 2018

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, chấn chỉnh hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh

Thời gian qua, hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh đã từng bước phát huy vai trò cầu nối giữa sản xuất, kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, dịch vụ. Hình thức, phương tiện quảng cáo phát triển mạnh mẽ, nhiều loại hình quảng cáo mới xuất hiện. Việc thực hiện Luật Quảng cáo và các văn bản hướng dẫn hoạt động trên các phương tiện quảng cáo ngoài trời được thực hiện theo quy định về diện tích, quy cách; nội dung, hình thức quảng cáo được đảm bảo; góp phần giúp các doanh nghiệp có nhiều điều kiện quảng cáo hàng hóa, dịch vụ, thúc đẩy tiêu dùng và phát triển kinh tế.

Tuy nhiên, công tác quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo hiện nay vẫn còn nhiều bất cập, lúng túng, chưa theo kịp với xu thế phát triển của xã hội; hiệu lực, hiệu quả chưa cao; còn nhiều trường hợp vi phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo cần phải được chấn chỉnh và khắc phục như: hình thức quảng cáo bằng tấm lớn ngoài trời, quảng cáo trên các bảng biển, biển hiệu, pa-nô, băng-rôn, bảng hiệu còn chưa thống nhất, không theo quy chuẩn; quảng cáo rao vặt bằng dán giấy, in chữ, in sơn, quét mực lên tường công sở, công trình công cộng, trên cột điện, tường nhà ở dân cư, trên cây xanh còn xuất hiện phổ biến ở thành phố Huế và các thị trấn; các doanh nghiệp dựng các bảng chỉ dẫn, giới thiệu dịch vụ nằm ngoài phạm vi doanh nghiệp diễn ra khắp nơi; các cơ quan, trường học dựng bảng thông tin trên hàng rào đơn vị không theo quy chuẩn; việc phát tờ rơi tại các giao lộ có đèn tín hiệu giao thông, tại các cổng trường học thường xuyên diễn ra, chưa được xử lý kịp thời, gây ô nhiễm môi trường, mất mỹ quan đô thị. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong hoạt động quảng cáo chưa thường xuyên, kịp thời...

Nguyên nhân của tình trạng trên là do: Nhận thức của người dân, doanh nghiệp còn hạn chế; chính quyền các cấp thiếu quan tâm trong công tác quản lý địa bàn theo quy định của pháp luật. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong công tác quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo còn lúng túng, bất cập. Việc thực thi các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động quảng cáo chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về quảng cáo đến các chủ thể tham gia quảng cáo chưa được tiến hành thường xuyên, liên tục; ý thức chấp hành pháp luật về quảng cáo của các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm. Việc thực hiện quy hoạch quảng cáo ngoài trời tại các địa phương gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do thủ tục thuê đất để xây dựng công trình quảng cáo còn chậm, ảnh hưởng đến cơ hội kinh doanh của các

doanh nghiệp, cũng như việc sắp xếp, điều chỉnh vị trí các bảng quảng cáo phù hợp với quy hoạch của tỉnh. Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động quảng cáo còn thiếu và yếu. Tại hai cửa ngõ Bắc Nam của tỉnh đã thực hiện một số vị trí quy hoạch nhưng còn một số vị trí quy hoạch quảng cáo còn vướng mắc, chưa thực hiện, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện hoàn chỉnh quy hoạch quảng cáo. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời về cơ bản đã chuẩn hóa được việc xây dựng phương tiện quảng cáo ngoài trời, phù hợp với Luật Quảng cáo. Tuy nhiên, khi áp dụng vào thực tế địa phương, việc điều chỉnh về quy cách, hình thức các công trình quảng cáo của các doanh nghiệp chưa tích cực do thị trường khách hàng yếu và khả năng đầu tư để chuyển đổi quy cách công trình quảng cáo của các doanh nghiệp địa phương còn hạn chế...

Để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, khắc phục những tồn tại, hạn chế, bất cập; đồng thời, chấn chỉnh những vi phạm trong hoạt động quảng cáo, đặc biệt là quảng cáo ngoài trời, góp phần xây dựng Thừa Thiên Huế sáng hơn, đẹp hơn, sạch hơn; các công trình quảng cáo thực sự là điểm nhấn cho đô thị, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Sở Văn hóa và Thể thao:

- Tiếp tục ưu tiên hoàn chỉnh hệ thống pa nô xã hội hóa phục vụ tuyên truyền chính trị kết hợp quảng cáo thương mại phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, quảng bá các hoạt động, sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch của tỉnh theo hướng hiện đại hóa, áp dụng công nghệ hiện đại trong quảng cáo.

- Tăng cường quản lý nội dung tuyên truyền, quảng cáo; đặc biệt là việc sử dụng tiếng nước ngoài trên các bảng hiệu quảng cáo. Đôn đốc, hướng dẫn các địa phương rà soát, bổ sung, đề xuất loại bỏ bảng, biển, hộp đèn hiện có trên địa bàn để trình UBND tỉnh điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo ngoài trời khi Luật Quy hoạch có hiệu lực.

- Khẩn trương trình UBND tỉnh quy định quản lý quy hoạch quảng cáo ngoài trời; bao gồm quy định đối với các bảng, biển tuyên truyền dựng ở hàng rào của các cơ quan, đơn vị, xác định trách nhiệm phối hợp với chủ đầu tư về thời lượng dành cho quảng bá, tuyên truyền, quy định về lựa chọn chủ đầu tư bảng quảng cáo theo hướng chọn phương án kiến trúc từng địa điểm để làm bảng quảng cáo.

- Xây dựng đề án đổi mới hình thức tuyên truyền, quảng cáo phong phú, đa dạng, theo các tiêu chí văn minh, hiện đại, tạo mỹ quan đô thị. Trước mắt thí điểm tại một số tuyến đường trên địa bàn thành phố Huế, sau đó triển khai nhân rộng tại các thị xã, tạo sự đồng bộ, thống nhất; xóa dần các hình thức quảng cáo bằng băng rôn, áp phích trên các tuyến đường.

- Làm việc cụ thể với các doanh nghiệp có bảng quảng cáo để thống nhất lộ trình chuyển các bảng quảng cáo hiện nay sang các mẫu có công nghệ hiện đại, có tính thẩm mỹ cao.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động quảng cáo. Tăng cường quản lý, chấn chỉnh kịp thời những bất cập, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tạo chuyển biến tích cực nhằm thúc đẩy phát triển hoạt động quảng cáo trên phạm vi toàn tỉnh; bảo đảm quyền lợi cho các cá nhân, doanh nghiệp tham gia quảng cáo; tạo sự thống nhất đồng bộ trong thực thi Luật Quảng cáo, Quy hoạch quảng cáo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm ổn định trật tự an toàn, xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng và các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh quy trình liên thông về cho thuê đất và cấp phép xây dựng công trình quảng cáo. Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng phần mềm quản lý quảng cáo.

2. Sở Xây dựng:

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế xây dựng quy trình, thủ tục cấp phép xây dựng công trình quảng cáo ngoài trời theo Luật Quảng cáo và theo Quyết định phân cấp về cấp phép xây dựng của tỉnh.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến, hướng dẫn các địa phương thực hiện Thông tư số 04/2018/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn quốc gia về Xây dựng và Lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/11/2018. Kịp thời tháo gỡ khó khăn cho các địa phương trong quá trình áp dụng xây dựng quy hoạch quảng cáo.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng các tiêu chí đề đổi mới hình thức tuyên truyền, quảng cáo phong phú, đa dạng, theo hướng văn minh, hiện đại; trở thành các điểm nhấn kiến trúc, điểm sáng đô thị.

- Rà soát tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND, ngày 15/8/2017 của UBND tỉnh Ban hành Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm đảm bảo định hướng hiện đại hóa quảng cáo trên địa bàn.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất để thực hiện các hoạt động quảng cáo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật về đất đai.

- Hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện quy định của pháp luật về đất đai liên quan đến việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất để phục vụ cho hoạt động quảng cáo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức triển khai trên thực tế.

4. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Làm việc với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh đề chấm dứt hợp đồng các thuê bao di động trên các quảng cáo rao vặt khi nhận được đề nghị của các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế.

- Hỗ trợ Sở Văn hóa và Thể thao trong việc xây dựng, đưa vào sử dụng phần mềm quản lý quảng cáo ngoài trời.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về hoạt động quảng cáo trên phương tiện thông tin đại chúng; chấn chỉnh việc sử dụng tiếng nước ngoài trên bảng quảng cáo, biển hiệu của các tổ chức, cá nhân.

- Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện việc cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của UBND tỉnh ban hành quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao quản lý chặt chẽ hoạt động quảng cáo trên địa bàn; rà soát hệ thống quảng cáo hiện có để điều chỉnh hoặc xóa bỏ các bảng quảng cáo không theo quy hoạch được duyệt.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và kiên quyết xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật trong hoạt động quảng cáo. Có kế hoạch huy động các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư tham gia gỡ bỏ quảng cáo rao vặt trái phép, góp phần chỉnh trang mỹ quan đô thị.

6. Chi hội Quảng cáo tỉnh Thừa Thiên Huế: Củng cố tổ chức, tăng cường hoạt động của Chi hội Quảng cáo tỉnh. Có kế hoạch hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện Bộ Quy tắc ứng xử nghề nghiệp trong hoạt động quảng cáo.

7. Tổ chức thực hiện:

- Giám đốc các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, trách nhiệm được giao.

- Sở Văn hóa và Thể thao có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chỉ thị; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện và báo cáo kịp thời những vướng mắc phát sinh./.

CHỦ TỊCH**Phan Ngọc Thọ**

VĂN PHÒNG UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ XUẤT BẢN

Địa chỉ: 16 Lê Lợi, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Điện thoại liên hệ: 0234.3834537; Fax: 0234.3834537

Email: congbao@thuathienhue.gov.vn;

Website: <http://congbao.thuathienhue.gov.vn>;

In tại: Công ty CP In và Dịch vụ giáo dục Huế.